

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06 tháng 4 trên địa bàn xã

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06

- Thực hiện Công văn số 259/CAH(QLHC), ngày 27/03/2022 của Trưởng Công an huyện Minh Long về việc thành lập Tổ công tác cấp xã, thôn triển khai Đề án 06/CP của Thủ tướng Chính phủ, ngày 29/3/2022, Công an xã đã tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành 01 Quyết định thành lập Tổ Công tác Đề án 06 ở cấp xã và 04 Quyết định thành lập Tổ Công tác Đề án 06 thôn trên địa bàn xã. Nhiệm vụ cụ thể của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP như sau:

- Đối với Công an xã: Với vai trò Cơ quan thường trực giúp cho Tổ trưởng Tổ Công tác Đề án 06 xã trong việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Đề án 06/CP, kịp thời tập hợp các khó khăn, vướng mắc của các thành viên trong Tổ công tác Đề án 06 báo cáo Tổ trưởng Tổ công tác để tháo gỡ, đề ra giải pháp thực hiện có hiệu quả Đề án 06 trên địa bàn. Đồng thời giúp các Cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể xã xác thực bảo đảm dữ liệu chuyên ngành “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đối với Văn phòng – Thống kê: Làm tốt vai trò thực hiện chức năng tham mưu cho Chủ tịch UBND xã trong việc lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện các mặt công tác, phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 đảm bảo đúng tiến độ đề ra.

- Đối với Tư pháp – hộ tịch: Phối hợp với Công an xã thực hiện rà soát, đối chiếu, đồng bộ dữ liệu hộ tịch khi có biến động đảm bảo dữ liệu về dân cư và hộ tịch đồng bộ, luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Trực tiếp thực hiện cập nhật thông tin công dân khi bổ sung hoàn chỉnh phần mềm hệ thống CSDL quốc gia về dân cư.

- Đối với Y tế xã: Tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thẻ CCCD gắn chip khám chữa bệnh thay thế thẻ BHYT. Đồng thời, tuyên truyền cho người dân sử dụng ứng dụng **VssID** làm sổ khám chữa bệnh điện tử thay cho sổ khám chữa bệnh giấy truyền thống.

- Đối với Lao động – Thương binh và xã hội: Tiếp tục thu thập cập nhật, lập danh sách công dân hưởng chế độ an sinh xã hội, đảm bảo chế độ chính sách cho người dân được hưởng theo quy định của pháp luật. Chuyên lực lượng Công an để cập nhật vào dữ liệu dân cư và phối hợp cập nhật khi có biến động đảm bảo dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”.

- Đối với Các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể xã: Giúp Chủ tịch UBND xã theo dõi, đôn đốc kịp thời các đơn vị giải quyết các hồ sơ dịch vụ công trực

tuyên. Niêm yết thông tin tuyên truyền, hướng dẫn tại trụ sở Bộ phận Một cửa xã. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa xã, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến toàn thể người dân trên địa bàn xã.

- Đối với Tổ công tác Đề án 06 các thôn: Triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung theo hướng dẫn của các cơ quan, ban, ngành, hội đoàn thể xã, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao tỉ lệ tiếp nhận giải quyết các TTHC trên cổng dịch vụ công quốc gia.

II. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

1.1. Công an xã

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 12/3/2025 về việc Tổ chức hội nghị triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng ứng dụng định danh điện tử quốc gia VneiD trên địa bàn xã Long Môn.

- Tham mưu Chủ tịch UBND xã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 04/04/2025 về việc phát động cao điểm 30 ngày điểm tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID.

- Ban hành Kế hoạch số 89/KH-CAX, ngày 14/3/2025 về việc triển khai thực hiện Đề án 06/CP trong lực lượng Công an xã năm 2025.

- Ban hành Kế hoạch số 124/KH-CAX, ngày 08/4/2025 về việc triển khai tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID.

- Cập nhật thông tin tài khoản ngân hàng cho đối tượng hưởng lương hưu trên phần mềm CSDL quốc gia về dân cư. Kết quả 20/20 đối tượng hưởng lương hưu nhận tiền qua tài khoản.

- Triển khai rà soát, cập nhật bổ sung dữ liệu thông tin Liệt sĩ trên địa bàn xã Long Môn lên phần mềm CSDL.

1.2. UBND xã

UBND xã ban hành Kế hoạch số 29/10/KH-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2025 của UBND xã Long Môn về Chuyển đổi số xã Long Môn năm 2025; KH-UBND ngày 26/3/2025 của UBND xã Long Môn về việc Ra quân hướng dẫn các kỹ năng số cơ bản cho người dân trên địa bàn.

1.3. Các thành viên còn lại: Trong kỳ chưa có văn bản tham mưu UBND xã triển khai Đề án 06.

2. Về công tác tuyên truyền thực hiện Đề án 06

- Thường xuyên phối hợp tổ chức tuyên truyền đến các ban, ngành đoàn thể xã, trường học và tại các khu dân cư trên địa bàn xã về công tác triển khai

Đề án 06/CP; tuyên truyền những tiện ích, hiệu quả từ việc phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia đem lại cho đời sống xã hội, đặc biệt là các hoạt động liên quan đến công tác quản lý nhà nước, phục vụ quyền và lợi ích của Nhân dân. Qua đó, thông qua phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTV Công an xã đã lồng ghép tuyên truyền về công tác triển khai Đề án 06/CP tại **04** thôn với hơn **210** lượt người tham dự.

- Tổ chức phát bài tuyên truyền và các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030” bằng 02 thứ tiếng Kinh và Hre. Qua thực hiện công tác tuyên truyền, đã nâng cao nhận thức, làm chuyển biến ý thức và hành động của cán bộ, chiến sĩ (CBCS), công chức, viên chức và Nhân dân về vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc triển khai Đề án 06 đối với đời sống xã hội, góp phần phục vụ đắc lực cho việc phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn xã. Bên cạnh đó Công an xã thường xuyên viết bài tuyên truyền về Đề án 06 đăng tải lên các trang mạng xã hội như zalo, fanpage Facebook “Cờ đỏ Long Môn”. Đồng thời, thông qua công tác thu nhận hồ sơ CCCD và tích hợp tài khoản định danh điện tử cho công dân tại xã, Công an xã đã lồng ghép tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các lợi ích của việc tích hợp tài khoản định danh điện tử. Qua đó đã tuyên truyền, vận động người dân đi tích hợp tài khoản định danh điện tử mức độ 2: thu nhận **1029** hồ sơ ĐDDT mức 2; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, cài đặt, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên App VNeID cho: **1003** trường hợp.

3. Về hoàn thiện thể chế

- Tập trung hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề. Khẩn trương hoàn thành việc rà soát, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của bộ, cơ quan ngang bộ. Kịp thời công bố và chỉ đạo cập nhật, công khai các thủ tục hành chính này trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, đồng thời hoàn thành việc tái cấu trúc, quy trình nghiệp vụ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ có liên quan.

- Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để ứng dụng VNeID trong công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, ban ngành, địa phương.

- Thường xuyên ban hành các văn bản hướng dẫn của các cơ quan, ban ngành để hoàn thiện, hướng dẫn các quy trình nghiệp vụ để thực hiện triển khai Đề án trên địa bàn xã.

4. Về dịch vụ công

4.1. Việc tổ chức thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả triển khai 08/11 dịch vụ công của ngành Công an
 - + Trong tháng, Công an xã đã triển khai công tác tiếp nhận và trả kết quả 04/11 dịch vụ công của Bộ Công an, trong đó đang triển khai thực hiện 05 dịch vụ¹, còn lại 07 dịch vụ không thuộc thẩm quyền tiếp nhận².
 - + Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên Cổng dịch vụ Công: **03/03**, đạt tỷ lệ 100% (đăng ký thường trú: **02** hồ sơ; xóa đăng ký thường trú **01** hồ sơ).
 - + Tình hình thu nhận hồ sơ dịch vụ công của từng thủ tục trên địa bàn: Hiện tại trên địa bàn xã triển khai tiếp nhận 100% hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến.
 - + Hệ thống đường truyền khi công dân thực hiện trên Cổng dịch vụ công: Nhiều lúc còn chập chờn, không ổn định khi tiếp nhận hồ sơ qua Cổng dịch vụ công.
- Kết quả triển khai 14 dịch vụ công của các Cơ quan, ban ngành.

Bộ phận 01 cửa UBND xã: 3/3 hồ sơ trực tuyến, đạt tỉ lệ **100%**.

- + Đăng ký khai sinh: **02/02** hồ sơ trực tuyến.
- + Đăng ký kết hôn: **0/0** hồ sơ trực tuyến.
- + Đăng ký khai tử: **01/01** hồ sơ trực tuyến.
- + Văn bản hướng dẫn thực hiện số hóa dữ liệu của các cơ quan, ban ngành: Theo công văn số 1717/STTTT-BCVT&CNTT ngày 22/11/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Quảng Ngãi.

4.2. Việc thực hiện Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

- Đối với 28 dịch vụ công theo Quyết định số 422, hiện nay trên địa bàn xã chỉ có **04** nhóm thủ tục đã triển khai thực hiện, đối với các nhóm thủ tục còn lại thuộc cấp bộ, tỉnh đang chờ hướng dẫn triển khai thực hiện.

(Phụ lục 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5, 2.6 kèm theo)

5. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

5.1.1. Kết quả và giải pháp khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip tích hợp thẻ BHYT

¹ (1) Đăng ký thường trú; (2) Đăng ký tạm trú; (3) Khai báo tạm vắng; (4) Thông báo lưu trú; (5) Xóa đăng ký thường trú.

² (1) cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung hộ chiếu phổ thông; (2) Thủ tục làm con dấu mới và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu; (3) Thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu con dấu; (4) Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân; (5) Thu tiền nộp phạt xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ qua thiết bị ghi hình (phạt nguội); (7) Cấp lại, đổi thẻ căn cước công dân.

- Thực hiện công văn số 931/BYT-BH ngày 28/2/2022 của Bộ y tế về việc hướng dẫn triển khai thí điểm khám chữa bệnh bằng CCCD gắn chip và Công văn số 2282/BHXH-GĐBHYT ngày 27/7/2022 của BHXH tỉnh Quảng Ngãi về việc đẩy mạnh triển khai thí điểm sử dụng CCCD gắn chip trong khám chữa bệnh; Phòng Y tế ban hành các văn bản chỉ đạo đẩy mạnh việc khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD thay thế cho thẻ BHYT; tuyên truyền cho người dân trên địa bàn về tiện ích của việc sử dụng thẻ CCCD thay cho thẻ BHYT; Chỉ đạo **trạm y tế xã** tổ chức khám chữa bệnh bằng thẻ CCCD.

- Trên địa bàn xã có 01 cơ sở khám chữa bệnh. Hiện nay đã được trang bị **01** thiết bị đầu lọc để quét thẻ CCCD. Trong tháng số lượt khám chữa bệnh BHYT bằng thẻ CCCD có gắn chip điện tử hoặc qua ứng dụng VNeID trên toàn xã là có **83/83** lượt, tỷ lệ **100%**.

5.1.2. Kết quả triển khai an sinh xã hội

- Đã chỉ đạo Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp tục xác minh thông tin, chi trả trợ cấp qua CSDLQGvDC đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/QH và diện trợ cấp Covid-19 theo Nghị quyết 68.

5.2. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

5.2.1. Lao động Thương binh và Xã hội

- Thực hiện Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 13/01/2023 của UBND tỉnh về việc triển khai chi trả trợ giúp xã hội không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, UBND huyện triển khai kết quả cụ thể như sau:

+ Đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn huyện: **53** trường hợp. Đã thực hiện việc thanh toán không dùng tiền mặt cho **53/53** trường hợp. Cập nhật 100% mã định danh và thông tin khác của đối tượng BTXH vào hệ thống cơ sở dữ liệu BTXH.

+ Số lượng người có công với cách mạng đã thực hiện chi trả không dùng tiền mặt **82** trường hợp. Đã thực hiện đăng ký tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản mobile, money: **82/82** trường hợp. Thờ cúng liệt sĩ: **33** trường hợp; Tuất 1 liệt sĩ: **02** trường hợp. Đối tượng hưởng lương hưu qua thẻ ATM: **20/20**.

5.2.2. Các cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT TH&THCS Long Môn đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Hiện đang tiếp tục phối hợp với ngân hàng để tổ chức thực hiện tốt nội dung này trong năm học 2023-2024.

6. Nhóm phục vụ phát triển công dân số

- Tổ chức thu nhận hồ sơ cấp Căn cước cấp mới và định danh điện tử cho công dân trên địa bàn.

Trong tháng: tổng số hồ sơ thu nhận Căn cước cấp mới: **1516** hồ sơ; lũy kế: **1527** hồ sơ; tổng số hồ sơ thu nhận đăng ký tài khoản định danh điện tử: **1029** trường hợp.

- Tổ chức tuyên truyền hướng dẫn người dân trên địa bàn huyện đã kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức độ 2 trên app VNeID: **1003** trường hợp; lũy kế: **1026** trường hợp.

7. Hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, bổ sung làm giàu dữ liệu dân cư

7.1. Kết quả kết nối, chia sẻ thực hiện theo lộ trình đề ra trong Đề án 06

- Đến nay, các cơ quan, đơn vị, Bộ phận một cửa trên địa bàn xã đã có thể kết nối với hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhất là trong công tác khai thác thông tin công dân để giải quyết các thủ tục hành chính (không còn yêu cầu công dân xuất trình sổ hộ khẩu), từ đó tạo sự thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đồng thời, giúp cho công tác khai thác, quản lý của cơ quan chức năng được đảm bảo chính xác, hiệu quả.

- Thực hiện công tác làm giàu dữ liệu dân cư, Tổ Công tác Đề án 06 xã đã chỉ đạo cho Công an xã phối hợp với Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, Hội chữ thập đỏ, Lao động - Thương binh và Xã Hội tiến hành thu thập thông tin dữ liệu các hội viên và thu thập thông tin người lao động, người có công để cập nhật, bổ sung làm giàu dữ liệu, đến nay đã hoàn thành xong chỉ tiêu được giao³, đạt tỷ lệ 100%.

7.2. Kết quả kết nối chia sẻ với các đơn vị ngoài lộ trình Đề án 06

Quá trình triển khai công tác thu nhận tài khoản định danh điện tử, Công an huyện đã chủ động phối hợp với các nhà mạng di động (*Viettel, Mobifone, Vinaphone*) trong thực hiện đăng ký số thuê bao chính chủ cho người dân trên địa bàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân trong việc đăng ký tài khoản dịch vụ công và sử dụng có hiệu quả ứng dụng VNeID.

7.3. Kết quả làm sạch dữ liệu của các đơn vị

7.3.1. Kết quả thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu về người có công

Tổng số đối tượng người có công trên địa bàn xã được cập nhật, rà soát, đối chiếu làm sạch và nhập dữ liệu người có công trên hệ thống CSDLQGvDC với tổng số **83/83** trường hợp, đạt tỷ lệ 100%.

7.3.2. Kết quả thực hiện chuẩn hóa và làm sạch các dữ liệu liên quan

Đã cập nhật, làm sạch dữ liệu người cao tuổi trên địa bàn với **132/132** trường hợp người cao tuổi, đạt tỷ lệ 100%.

³ Hội Chữ thập đỏ: Đã cập nhật 06/06 trường hợp; Hội Cựu chiến binh: **92/92** trường hợp; Hội Người cao tuổi: **131/131** trường hợp; Hội Nông dân: **201/201** trường hợp; Người có công: **82/82** trường hợp; Người lao động **989/989** trường hợp.

7.3.3. Kết quả phối hợp làm sạch dữ liệu bảo hiểm xã hội phục vụ công tác đồng bộ CSQLQGvDC và bảo hiểm

BHXX huyện phối hợp với Công an xã đồng bộ, cập nhật dữ liệu định danh cá nhân vào cơ sở dữ liệu của Ngành BHXX để người dân sử dụng CCCD khi đi khám chữa bệnh.

7.3.4. Công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống”

Xác định công tác làm sạch dữ liệu dân cư đảm bảo nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống” là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, là một tiền đề quan trọng quyết định sự thành công của Đề án 06. Do đó, trong tháng Tổ Công tác Đề án 06 xã đã chỉ đạo Công an xã triển khai thực hiện đồng bộ có hiệu quả các giải pháp trong công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo hoàn thành 100% các chỉ tiêu còn tồn do Giám đốc giao⁴.

7.3.5. Công tác làm sạch các dữ liệu khác

Phòng Y tế huyện, Trung tâm Y tế huyện phối hợp với Công an huyện tổ chức làm sạch số dữ liệu đã được tiêm chủng vắc xin Covid-19, cụ thể, trong tháng: 00 trường hợp, lũy kế 39.222 trường hợp.

7.3.6. Công tác tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID

Trong tháng đã tích hợp được 406 trường hợp có thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID của Bộ Công an.

7.4. Kết quả số hóa hồ sơ thủ tục hành chính và kết quả giải quyết thủ tục hành chính của UBND huyện và UBND xã

- Kết quả số hóa hồ sơ khi tiếp nhận **109/109** hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%.
- Kết quả số hóa hồ sơ khi giải quyết **106/106** hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%

7.5. Về mặt hạ tầng, dữ liệu của các địa phương

Để đảm bảo các điều kiện thực hiện Đề án 06, đồng thời thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính và Nghị định số 107/NĐ-CP 6/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2018/NĐ-CP tạo khả năng kết nối, liên thông giữa các hệ thống, hạ tầng và ứng dụng CNTT được đồng bộ. UBND huyện đã đầu tư nâng cấp, sửa chữa bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, bố trí trang thiết bị, cơ sở vật chất gồm: Hệ thống đường truyền Internet cáp quang 100Mbps (Megabits trên giây), 02 máy tính, 01 máy in, 04 quầy giao dịch để tiếp nhận hồ

⁴ Hoàn thành 100% các chỉ tiêu làm sạch trong tháng như: Làm sạch dữ liệu thuế và dân cư: 00/00 trường hợp; Trùng thông tin vợ chồng (trùng CMND vợ/chồng): 00/00 trường hợp; Cập nhật danh sách biến động không rõ nơi cư trú: 00/00 trường hợp; Lỗi thông tin giữa Bộ Tư pháp và dân cư: 00/00 trường hợp; Xóa trùng thông tin: 00/00 trường hợp; Thiếu CMND 9 số: 00/00 trường hợp; Sai cấu trúc số định danh cá nhân: 00/00 trường hợp; Làm sạch BHXX tại Khu Công nghiệp: 00/00 trường hợp; Cập nhật thiếu trường thông tin: 00/00 trường hợp; Xác thực thông tin nhà mạng: 00/00 trường hợp; Lỗi dữ liệu BHXX và dân cư: 00/00 trường hợp.

sơ và trả kết quả của tổ chức, công dân đến giao dịch giải quyết TTHC; UBND các xã chủ động sửa chữa và bố trí tổ chức hoạt động bộ phận một cửa cấp xã. Từ nguồn cung cấp của huyện và Sở Thông tin và Truyền thông, hiện nay các xã đã bố trí đầy đủ cơ sở vật chất như: Đường truyền mạng internet tốc độ cao, máy tính, máy in, máy scan, quầy giao dịch, quầy tra cứu công dịch vụ công.

8. Nhóm tiện ích phục vụ chỉ đạo, điều hành

9. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

10. Đối với các địa phương đánh giá thêm kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06 tại địa phương

Đã triển khai 03 loại mô hình “Điểm dịch vụ công trực tuyến” triển khai tại Trụ sở Công an xã; Mô hình: “Tại bộ phận một cửa” triển khai tại UBND xã Long Môn và Mô hình “Khám chữa bệnh sử dụng thẻ CCCD thay thế thẻ bảo hiểm y tế” tại các cơ sở khám, chữa bệnh tại trạm y tế xã.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, GIẢI PHÁP

1. Ưu điểm

- Chủ động phối hợp các ban, ngành, đơn vị có liên quan triển khai, thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, trọng tâm là thực hiện tốt việc thu nhận hồ sơ cấp CCCD và tích hợp tài khoản định danh điện tử vào thẻ, chú trọng các diện đối tượng ưu tiên trên địa bàn, công tác triển khai các nội dung Đề án 06/CP trên địa bàn bước đầu đạt hiệu quả.

- Một số đơn vị đã chủ động tuyên truyền cán bộ, công nhân viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc tích hợp tài khoản định danh điện tử.

2. Tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguy cơ, giải pháp

2.1. Tồn tại, vướng mắc chung

- Một số cơ quan, ban, ngành chưa chủ động, không nắm vững các nội dung yêu cầu của lĩnh vực đang thực hiện trong triển khai Đề án 06 dẫn đến lúng túng, bị động khi có yêu cầu báo cáo kết quả thực hiện.

- Mặc dù đã tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong người dân, nhưng số lượng công dân quan tâm đến dịch vụ công trực tuyến chưa cao hoặc gặp khó khăn trong việc đăng ký tài khoản dịch vụ công (*chưa đồng bộ toàn bộ thông tin dân cư lên cổng dịch vụ công*).

2.2. Trong lĩnh vực công tác Công an

- Trang dịch vụ công thường xuyên bị lỗi, hệ thống đường truyền thuộc Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thường xuyên nâng cấp, bảo trì, chất lượng đường truyền không ổn định, gây ảnh hưởng chung đến công tác làm sạch dữ liệu dân cư và công tác cấp CCCD gắn định danh điện tử cho công dân, trong

khi hai mặt công tác này phải được đảm bảo thực hiện thường xuyên để làm nền tảng cho việc triển khai các nội dung của Đề án 06/CP.

- Phần mềm CCCD và xác thực định danh điện tử hoạt động chậm, đặc biệt là chức năng thu nhận vân tay ảnh hưởng đến công tác thu nhận hồ sơ.

- Hệ thống phần mềm trên Cổng thông tin dịch vụ công có lúc còn gián đoạn, đường truyền mạng hay bị lỗi, bị treo máy nhất là vào giờ hành chính nên tốn nhiều thời gian để xử lý hồ sơ, trong đó có công tác làm sạch dữ liệu dân cư và cấp căn cước công dân gắn định danh điện tử, trong khi đây là 02 mặt công tác thực hiện thường xuyên, là nền tảng cho việc triển khai các nội dung của Đề án số 06/CP.

- Hệ thống CSDLQGvDC thường xuyên bị lỗi kết nối, tự động đăng xuất hoặc yêu cầu đăng nhập tài khoản nhiều lần.

2.3. Trong lĩnh vực công tác Bảo hiểm Xã hội

- Công dân đăng ký khai sinh cho con, thực hiện cấp BHYT tuy nhiên chưa làm thủ tục đăng ký thường trú hoặc chưa xác định được nơi ĐKTT dẫn tới chưa xác thực được số định danh trên phần mềm BHXH.

- Cung cấp danh sách công dân trên địa bàn xã đã có BHYT cho Công an xã để tiến hành rà soát, hướng dẫn, tuyên truyền, vận động công dân tích hợp thẻ BHYT vào ứng dụng VNeID.

2.4. Trong lĩnh vực công tác Lao động - Thương binh và Xã hội

Thủ tục Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Liên thông đăng ký khai tử

- Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí của Phòng trên Cổng dịch vụ công trực tuyến chưa phát sinh trên Cổng dịch vụ công.

2.5. Trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo

Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực hiện chuyển đổi số ngành giáo dục: Hiện nay thiếu máy vi tính tại Phòng Giáo Dục nên công việc ứng dụng công nghệ thông tin, phục vụ chuyển đổi số gặp nhiều khó khăn.

2.6. Trong công tác tuyên truyền

Công tác tuyên truyền, phổ biến về nhiệm vụ, tiện ích của Đề án 06/CP chưa thực sự đạt được hiệu quả tới toàn thể người dân.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức đa dạng hơn để cá nhân, tổ chức nắm được tầm quan trọng của Đề án 06; đồng thời, vận động Nhân dân tham gia dịch vụ công trực tuyến, đáp ứng yêu cầu, chỉ tiêu đề ra; chỉ đạo thực hiện hiệu quả các Tổ Công tác trên địa bàn huyện; tiếp tục nâng cao chất lượng sử dụng Cổng dịch vụ công của cán bộ, Đảng viên trên địa bàn.

- Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành liên quan trong Đề án 06 trên địa bàn xã.

- Tiếp tục tuyên truyền, lợi ích của việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến; hướng dẫn người dân sử dụng đăng ký tài khoản trên Cổng dịch vụ công trên địa bàn.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Trong thời gian tới, cần có sự chỉ đạo đồng bộ ở các cấp, ngành đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc, trong công tác phối hợp, kết nối, chia sẻ thông tin tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân, đặc biệt thực hiện trên môi trường điện tử, bảo đảm cải cách hành chính, tăng tính công khai minh bạch cho người dân.

- Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đường truyền, bổ sung các trang thiết bị cần thiết nhằm bảo đảm việc triển khai thực hiện dịch vụ công được thực hiện theo quy định.

- Tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và nghiệp vụ đảm bảo tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính qua cổng dịch vụ công được thực hiện hiệu quả.

Trên đây là báo kết quả thực hiện Đề án 06/CP 06 tháng 4 năm 2025 trên địa bàn xã. Kính báo cáo lãnh đạo UBND huyện (qua Văn phòng UBND huyện) theo dõi, tập hợp./.

Nơi nhận:

- VP UBND huyện;
- Các thành viên TCT Đề án 06 xã;
- Lưu: CAX.


CHỦ TỊCH
Đinh Tiến Phong